

Sự hình thành và phát triển KHU PHỐ CỔ HỘI AN

(Qua tư liệu văn bia, thư tịch và khảo cổ học)

Kikuchi Seiichi*

NAM 1990, TRƯỚC KHI CUỘC HỘI THẢO QUỐC TẾ VỀ HỘI AN ĐƯỢC TỔ CHỨC Ở VIỆT NAM, NHIỀU NHÀ NGHIÊN CỨU ĐÃ QUAN TÂM ĐẾN NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TỚI DẤU TÍCH CỦA KHU PHỐ NHẬT TÙNG TỒN TẠI Ở CẢNG THỊ NÀY THẾ KỶ XVII⁽¹⁾. TRÊN CƠ SỞ CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ KIẾN TRÚC, NGƯỜI TA CHO RẰNG HIỆN NAY Ở HỘI AN KHÔNG CÒN NHỮNG NGÔI NHÀ ĐƯỢC XÂY DỰNG TỪ THẾ KỶ XVII NỮA. VÌ VẬY, THỜI KỶ HÌNH THÀNH KHU PHỐ CÒN

ĐƯỢC BẢO TỒN ĐẾN NAY, DƯ LA RẤT CỔ, CŨNG PHẢI ĐƯỢC XÂY DỰNG TRONG CÁC THẾ KỶ XVIII - XIX⁽²⁾. ĐỂ LÀM RÕ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KHU PHỐ CỔ HỘI AN, TRONG BÀI VIẾT NÀY, TÔI MUỐN BẰNG NHỮNG TÀI LIỆU VĂN BIA, THƯ TỊCH CŨNG NHƯ CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHẢO CỔ HỌC GÓP PHẦN LÀM SÁNG TỎ THÊM THỜI GIAN VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH KHU PHỐ CỔ RẤT CÓ GIÁ TRỊ VỀ LỊCH SỬ, VĂN HÓA NÀY.

1. Tư liệu văn bia

Trong số 3 con đường chính chạy theo hướng Đông - Tây (dài khoảng 900m, trong đó có 300m chạy theo hướng Bắc - Nam) thì đường Bạch Đằng là con đường nằm gần bờ sông được xây dựng năm 1872 dưới thời Pháp thuộc, đường Nguyễn Thái Học được xây dựng năm 1841, còn đường Trần Phú hình thành khi nào thì đến nay chưa có tài liệu nào cho biết rõ.

Trên đường Trần Phú có nhiều nhà cổ, tập trung các hội quán và miếu của Hoa kiều di cư đến Hội An từ nhiều vùng khác nhau. Phía đông khu phố là các Hội quán Triều Châu, Hải Nam, Phúc Kiến và Hội quán Quảng Đông. Ngoài ra, còn có Hội quán Trung Hoa. Ở các hội quán và miếu còn lưu giữ nhiều văn bia liên quan đến thời gian xây dựng, tôn tạo các hội quán và miếu.

Miếu Quan Thánh (dân gian còn gọi là chùa Ông, miếu Quan Công) nằm ở góc

đường Trần Phú và đường Nguyễn Huệ được xây dựng năm 1653 thờ Quan Công thời Tam quốc, Trung Quốc. Ở bức tường phía đông trong khoảnh đất làm sân miếu có văn bia "Hội An Minh Hương Quan Thánh miếu trùng tu bi ký", ghi lại việc ngôi chùa được tu sửa lớn vào năm Quý Dậu (1753). Văn bia chép rằng: "Miếu Quan Thánh, chùa Quan Âm vốn do làng ta xây dựng từ hơn một trăm năm trước. Hình thế núi sông đẹp, vượng khí hun đúc, cảnh sông nước thanh tú bảo hộ cho xã tắc vững bền, phù hộ cho kẻ thương lữ được an bình, điềm tốt nên có lòng cầu thì tất được"⁽³⁾.

Đến năm Quý Mão (1783), nhiều phần trong ngôi miếu tiếp tục được tu sửa. Về sự kiện này văn bia cũng ghi lại như sau: "Quan Thánh đế miếu vốn được hiến nhân đời trước xây dựng, sau được sửa sang to đẹp hơn, thời gian đến nay đã lâu. Thế đất bao quanh thật đẹp, hun đúc khí sông núi. Thần

linh trắc giáng, xa gần đều được hưởng ơn. Sau này gặp chiến tranh, các miếu đều bị phá hủy nhưng riêng miếu ngài vẫn giữ được như xưa. Thật là thần càng hiển hách, sáng tỏ, càng được tế tự muôn đời⁽⁴⁾. Đoạn tư liệu này cho biết trước năm 1783, các miếu ở Hội An đều bị chiến tranh tàn phá nhưng riêng miếu Quan Thánh đã tránh được tai họa này. Tại sân miếu vẫn còn văn bia viết về việc tu sửa ngôi miếu vào các năm Minh Mệnh thứ 8 (1827) và năm Tự Đức thứ 17 (1864).

Hội quán Phúc Kiến thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu, Lục Tể Vương Gia và Công Thần biểu trưng của sự trong sáng. Thiên Hậu Thánh Mẫu còn được gọi Ma Tổ là nữ thần biển được những người Hoa ở tỉnh Phúc Kiến và Quảng Đông (Trung Quốc) hết mực sùng bái. Lục Tể Vương Gia là tiến sĩ cuối đời Minh, còn Công Thần là những võ tướng đã giương cao ngọn cờ kháng Thanh phục Minh thời kỳ tao loạn, giao tranh giữa hai triều Minh - Thanh. Tương truyền, Hội quán được xây dựng vào năm 1697. Trong Hội quán, trên tấm văn bia có ghi việc trùng tu vào thời Càn Long, năm Đinh Sửu (1757): “Đúng giờ Ngọ, dân chúng xin được rước tượng Ngài từ dưới sông lên núi thuộc đất Cẩm An của người Chiêm Thành. Miếu lợp bằng lá, từ lần trùng tu đầu đã hơn 60 năm, không thể lâu bền nên vào khoảng tháng ba mới sai dân chúng tu sửa lại miếu⁽⁵⁾”.

Do miếu bị phá hủy nhiều nên ngôi miếu tạm lập năm 1757 được gọi là Miếu Rơm. Theo văn bia “Bản Hội quán trùng tu cấp tăng kiến tiền môn bi ký” thì ban đầu miếu này được gọi là “Kim Sơn Tự”. Tại khu Nội đường có hoành phi đề chữ “Hải Quốc Tôn Thần” và “Đức Bối Thiên”.

Hội quán Trung Hoa lúc đầu được gọi là Dương Thương, thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu. Trong sân chùa còn lưu một văn bia “Dương Thương Hội Quán công nghị điều lệ” lập vào thời Lê, năm Vĩnh Hựu thứ 7 (1741), và văn bia “Trùng tu đầu môn phụ đầu bi ký” dựng vào thời Thanh, năm Hàm Phong thứ 5 (1855). Tại khu Nội đường vẫn còn lưu giữ bức hoành phi đề bốn chữ “Hậu Đức Bối Thiên”.

Tại hội quán Triều Châu cũng có văn bia thời Thanh, lập năm Hàm Phong thứ 2 (1852), năm Quang Tự thứ 13 (1892). Tại Hội quán Quảng Đông cũng có văn bia lập năm Quang Tự thứ 11 (1890) và Hội quán Hải Nam cũng có văn bia niên hiệu Quang Tự.

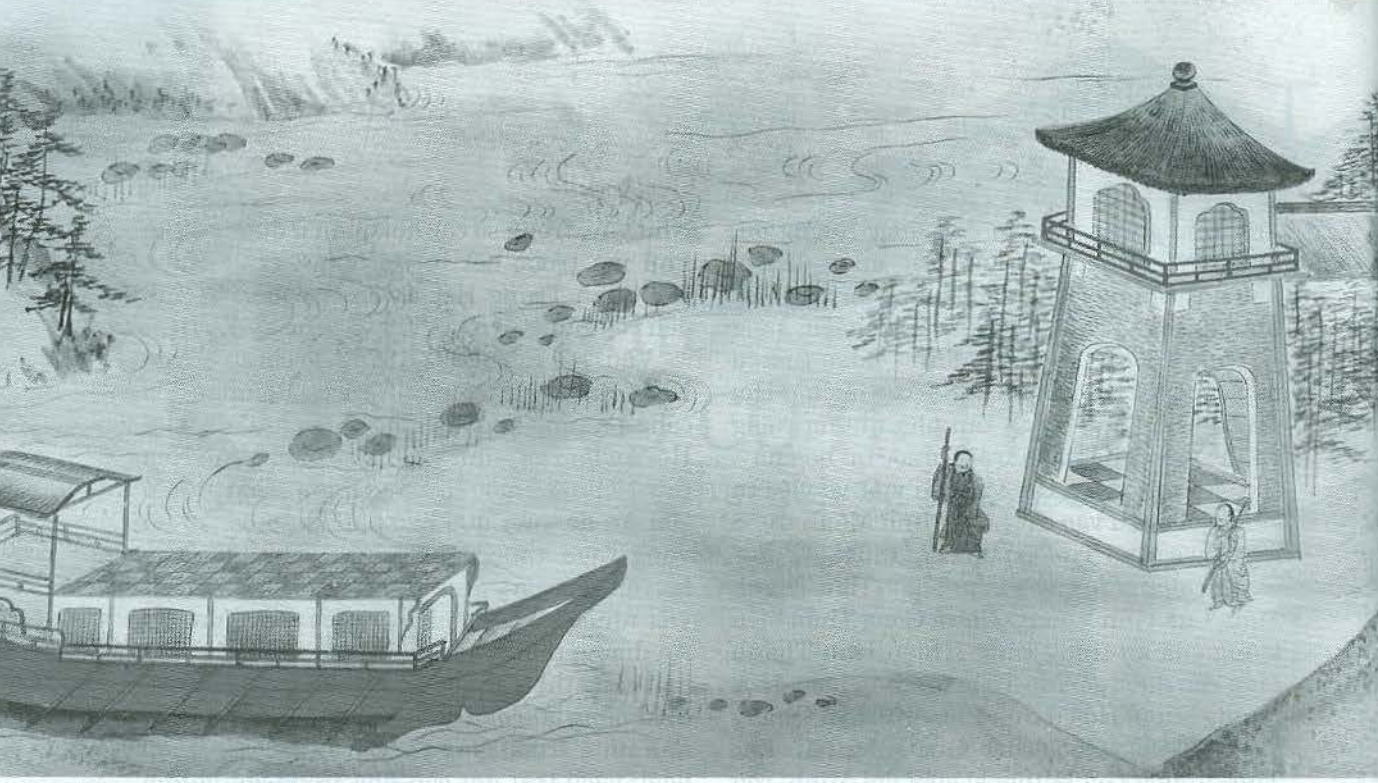
Như vậy, trong số các hội quán ở đường Trần Phú mà trước hết là Hội quán Phúc Kiến, Hội quán Trung Hoa và miếu Quan Thánh đều có những văn bia lập vào thế kỷ XVIII.

Vào thời Edo (1603-1876), do chính quyền Nhật Bản thực thi chính sách “Bế quan tỏa cảng”, những người Nhật “phiêu lưu” đã ở lại Hội An làm ăn, sinh sống. Vào năm Minh Hòa thứ 3 (1766), một số thương gia Nhật Bản ở Hội An đã vượt qua bao khó khăn để trở lại vùng Taga, thuộc lãnh địa Hitachi (hiện nay là tỉnh Ibaragi). Sau khi về Nhật Bản, họ đã viết nhiều về diện mạo và cuộc sống của Hội An đương thời. Theo mô tả của họ, Hội An là một cảng thị trên sông cách cửa biển 3,93km, có khoảng 500 đến 600 ngôi nhà. Về cấu trúc, nhà phía trước giáp đường thường được lợp ngói, vách trát đất còn nhà trong chỉ là nhà mái lá tạm thời... Trong khu phố đó có ba ngôi chùa lớn và nhiều chùa nhỏ, mỗi chùa đều có tượng Phật. Ngôi chùa thứ nhất thờ Nữ thần và có bức hoành phi đề bốn chữ “Hải Quốc Tôn Thần”, ngôi chùa thứ hai có chữ: “Phối Đức Kim Sơn cung”, còn ngôi chùa cuối cùng thờ Thần Dược (Bản tôn lạc sư) là tượng Quan Công ở phía trước.

Trong số các ngôi chùa mà những người

Tấm bia đá lập năm Quý Dậu (1753) tại Quan Công miếu. Ảnh: Võ Hồng Việt





Phần thứ ba bức tranh Suibin-sen Kochi toko zukan vẽ cảnh phố người Nhật ở Hội An và Dinh trấn Quảng Nam

Nhật tận mắt chứng kiến, chùa thờ Thần Dược và tượng Quan Công trước đây có thể là miếu Quan Thánh và chùa Quan Âm hiện nay. Nhưng những người Nhật này đã cho chùa Quan Âm là chùa thờ Thần Dược. Trong khi đó, “*Phối Đức Kim Sơn cung*” có thể là Hội quán Phúc Kiến hay còn được gọi là “*Kim Sơn tự*”. Còn địa điểm có bức hoành phi với bốn chữ “*Hải Quốc Tôn Thân*” thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu có khả năng là Hội quán Phúc Kiến hiện nay. Tại đây, trong chùa vẫn treo bức hoành phi đề rõ “*Hải Quốc Tôn Thân*”. Hai chữ “*Phối Đức*” đều được viết ở Hội quán Phúc Kiến và Hội quán Trung Hoa nên thời ấy có khả năng những người Nhật này đã nhầm lẫn Hội quán Phúc Kiến với Hội quán Trung Hoa. Vì vậy, ngoài miếu Quan Thánh, để xác định rõ lai lịch hai ngôi chùa còn lại là điều hết sức khó khăn. Việc họ đã từng nhìn thấy những công trình kiến trúc tiền thân của hai hội quán này là điều hoàn toàn có thể xảy ra.

Như vậy, các ngôi chùa mà những người Nhật ở Hội An đã tận mắt chứng kiến là các công trình kiến trúc vốn có của miếu Quan Thánh và hai hội quán trước khi sửa chữa. Các công trình này đều nằm về phía Bắc đường Trần Phú hiện nay. Trong các ngôi chùa trên có một số văn bia thế kỷ XVIII, là tư liệu làm bằng chứng cho những điều mà chúng tôi trình bày ở trên.

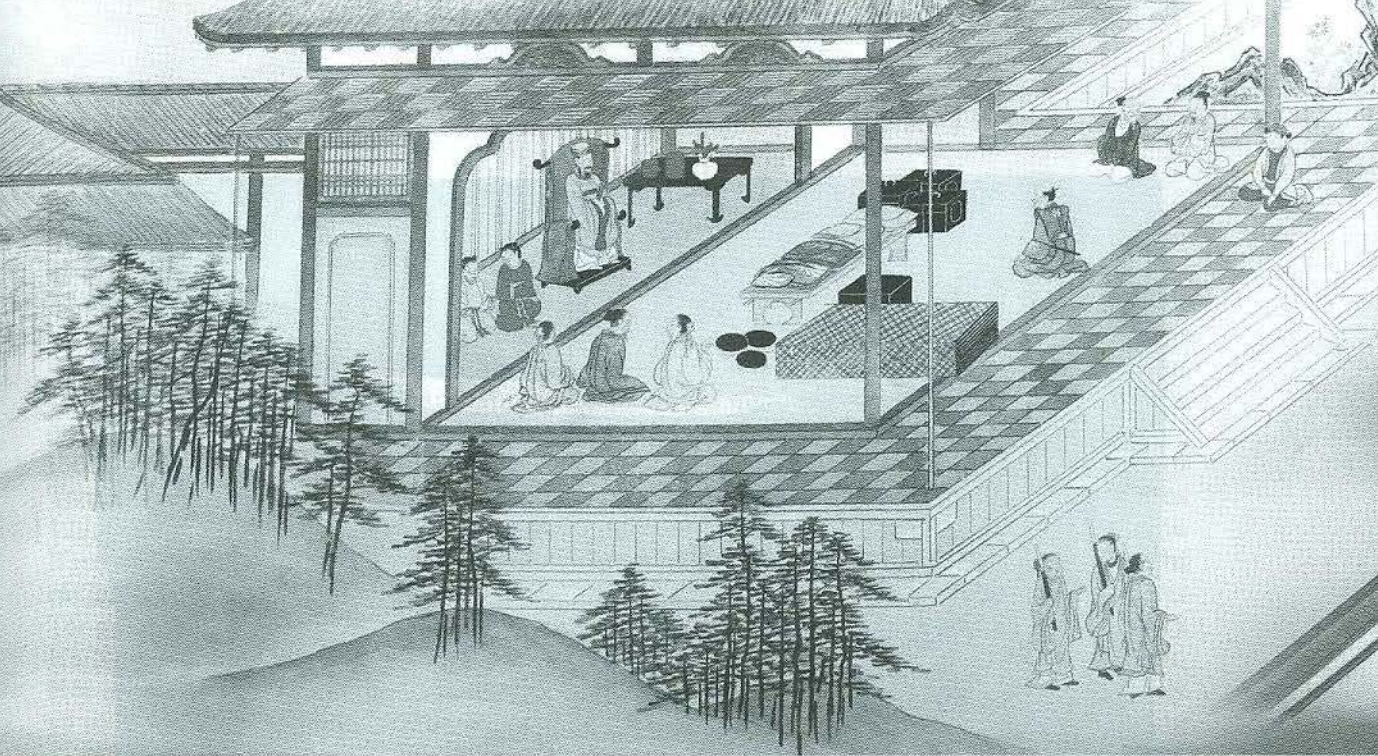
Trên cơ sở những ghi chép của người Nhật đã từng sống ở Hội An và thực trạng các hội quán, chúng ta có thể xác định được niên đại

của những công trình kiến trúc được tu bổ phía Bắc đường Trần Phú hiện nay. Chúng tôi cho rằng, vào nửa sau thế kỷ XVIII các công trình kiến trúc, tiền thân của miếu và hai hội quán đã được xây dựng. Nhưng những dấu ấn của thế kỷ XVIII vẫn cần thiết phải được kiểm chứng bằng các phát hiện khảo cổ học. Chúng tôi xin được trình bày ở phần sau.

2. Tư liệu thư tịch

Tư liệu thư tịch, chủ yếu là những văn bản, ghi chép ở văn bia, trên những bức hoành phi và một số thư tịch của nước ngoài. Trong số các văn thư cổ đang được bảo quản trong các gia đình ở Hội An thì có quá nửa là những tư liệu được lập sau năm 1780. Một số hộ hiện đang sinh sống ở đường Trần Phú vẫn còn giữ được gia phả và giấy tờ nhà đất. Theo kết quả nghiên cứu nhiều thư tịch cổ của Mark Chang, chuyên viên thuộc Trường Đại học Chiêu Hòa, thì hiện nay có 36 gia đình ở đường Trần Phú vẫn giữ được “Giấy chứng nhận đăng ký nhà đất” và “Khế ước mua bán nhà”⁽⁷⁾. Trong số này, những giấy tờ thuộc thế kỷ XVIII mà nhà số 143 đường Trần Phú hiện đang lưu giữ là “Khế ước mua bán nhà” vào thời Lê, năm Thái Đức thứ 5 (1782) và “Giấy chứng nhận đăng ký nhà đất” năm Thái Đức thứ 8 (1785); nhà số 88 có “Khế ước mua bán nhà đất” thời Lê, năm Cảnh Thịnh thứ 4 (1796); nhà số 132 có “Giấy chứng nhận đăng ký nhà đất” năm Thái Đức thứ 8 (1785).

Giấy tờ đăng ký nhà đất thuộc thế kỷ



XVIII còn có ở nhà số 3 đường Nguyễn Thị Minh Khai với “Khế ước mua bán nhà đất” thời Lê, năm Vĩnh Hựu thứ 5 (1739). Ngôi nhà này gần cầu Nhật Bản nằm ở phía tây đường Trần Phú. Nhà số 47 đường Lê Lợi có “Khế ước mua bán nhà đất” thời Lê, năm Cảnh Hưng thứ 28 (1767). Nhà số 47 đường Lê Lợi là địa điểm giao nhau giữa đường Trần Phú và đường Lê Lợi, tiếp giáp với phía nam đường Trần Phú và nằm dọc theo đường Trần Phú.

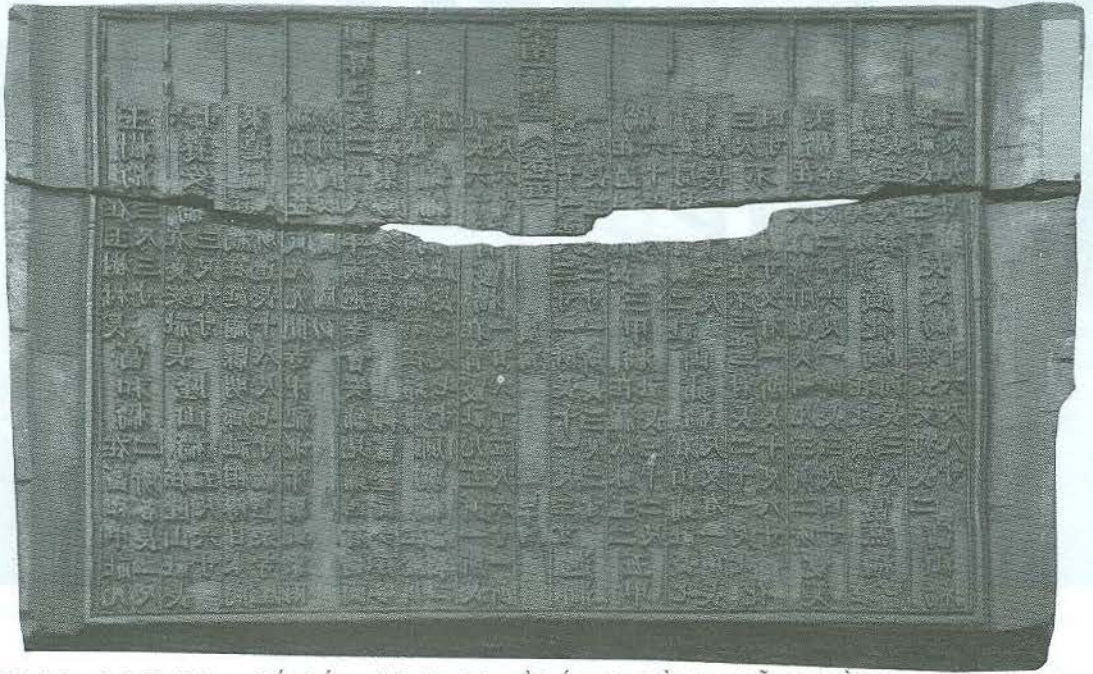
Như vậy, các văn thư cổ thế kỷ XVIII chỉ được phát hiện tập trung trong những ngôi nhà dọc theo đường Trần Phú còn từ đường Nguyễn Thái Học trở về phía nam thì không tìm được các văn bản tương tự. Các văn thư cổ thế kỷ XIX tập trung nhiều vào triều Nguyễn, thời Gia Long (1802-1820) nhưng đặc biệt là năm Gia Long thứ 10 (1811)⁽⁸⁾.

Các văn thư cổ thế kỷ XVIII quá nửa là những giấy tờ được lập sau thời tao loạn diễn ra ở khu vực gần Hội An trong khoảng thời gian năm 1773-1775, trùng với thời kỳ nội chiến giữa quân Tây Sơn và chúa Nguyễn. Chúng ta đều biết nửa sau thế kỷ XVIII, giai đoạn cuối của triều Lê, đã xảy ra tình trạng phân tranh quyền lực giữa các thế lực phong kiến, nên năm 1771 quân Tây Sơn đã nổi dậy, giương cao ngọn cờ “Phù Lê, diệt Trịnh” và đồng thời chống lại chúa Nguyễn.

Ở vùng phụ cận Trấn Quảng Nam, khu vực ngoại ô đô thị cổ Hội An, nơi có những cư quán của chúa Nguyễn, đã diễn ra nhiều cuộc giao tranh giữa chúa Nguyễn với quân

Tây Sơn và quân Nam chinh của chúa Trịnh ở Đàng Ngoài vào. Trong tác phẩm *Phủ biên tạp lục* nhà bác học Lê Quý Đôn, người đã sống dưới thời chúa Trịnh cũng như trong *Đại Nam thực lục tiền biên*, bộ chính sử của triều Nguyễn, cũng đã ghi lại các sự kiện đó. Tuy vậy, các công trình này không thấy ghi chép gì về cuộc phân tranh diễn ra ở Hội An, cảng thương mại giao dịch giữa Việt Nam và quốc tế đương thời chỉ ít nhiều chịu ảnh hưởng của chúa Trịnh ở Đàng Ngoài vào năm 1775. Bức hoành phi khắc năm Cảnh Hưng thứ 36 (1775) treo ở miếu Quan Thánh, Hội An có viết: “Tiết Đoan Dương, năm Ất Mùi niên hiệu Cảnh Hưng thứ 36. Tiến sĩ khoa Tân Hợi, đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, phụng tả hữu tướng quân nhập thị tham tòng, thượng thư Bộ Hộ, tri Đông các kiêm tri Trung thư giám quốc sử tổng tài đại tư đồ, chí sĩ khôi phục trung tiệp quán doanh trưởng thư Quan. Xuân quận công Nguyễn Nghiễm, hiệu Hy Tư Phủ dâng thư”⁽⁹⁾.

Nguyễn Nghiễm là võ tướng nhưng ông là người văn - võ song toàn, làm quan cho nhà Trịnh ở Đàng Ngoài. Ông dâng thư vào miếu Quan Thánh nên việc Hội An từng chịu sự chiếm đóng của quân chúa Trịnh ở Đàng Ngoài là điều có thể xảy ra. Nhưng, cũng vào tháng 10 năm đó, quân Trịnh đã rút ra khỏi Quảng Nam, đưa đến sự ra đời của Phú Xuân (Huế ngày nay). Trong *Phủ biên tạp lục* có ghi: “Xuân Quận Công Nguyễn Nghiễm muốn lưu binh lại giữ Quảng Nam, đặt quan trấn giữ nhưng không ai nghe bèn bỏ hai phủ



Một bản sách Đại Nam nhất thống chí ghi chép về kiến trúc Cầu Lai Viễn. Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV/Một bản triều Nguyễn

Thăng, Điện, tháng mười rút về Phú Xuân, lấy cơ bị bệnh xin về kinh, giữa đường thì mất¹⁰). Thăng, Điện chính là hai phủ Thăng Hoa và Điện Bàn. Khu vực vốn thuộc Hội An (Đà Nẵng hiện nay) nhập vào khu vực của phủ Điện Bàn.

Điện mạo Hội An trong thời gian diễn ra khởi nghĩa Tây Sơn cũng đã được nhiều người nước ngoài ghi chép lại. Năm 1778, một người Anh có tên là Chapman đã tận mắt chứng kiến cảnh hoang tàn của một cảng thị quốc tế từng nổi tiếng một thời. Ông viết: “Tới Hội An, tôi ngạc nhiên trước những con đường chạy ngang dọc với những ngôi nhà lợp mái ngói, trước những dãy phố có vỉa hè lát đá của một đô thị lớn nhưng giờ đây đã bị hoang tàn, các ngôi nhà chỉ còn lại bức tường bên ngoài¹¹”.

Trong những năm 1740-1755, Jean Kofler, là quan thái y trong Vương cung ở Huế cũng viết về Hội An như sau: “Quân Trịnh đã phá hoại đô thị Hội An, nơi tập trung mọi hoạt động của đô thị và có thể gọi là một trung tâm lớn về thương mại giữa Việt Nam và quốc tế¹²”. Hơn nữa, qua những ghi chép trên văn bia lập năm Quý Mão (1783) hiện dựng tại bức tường phía Tây miếu Quan Thánh mà chúng tôi đã giới thiệu ở trên cũng đã viết: “Sau cùng, do nạn binh đao, các miếu bị sập hoặc hư hỏng nhưng riêng miếu Quan Thánh vẫn như xưa”. Từ những nguồn tư liệu nêu trên, có thể hình dung trong thời kỳ chiến tranh Trịnh - Nguyễn, đô thị cổ Hội

An có thể đã bị tàn phá? Nghĩa quân Tây Sơn đánh đổ chúa Trịnh năm 1786, triều Lê năm 1789, mở ra triều Tây Sơn nhưng đến năm 1802 triều Tây Sơn lại bị Nguyễn Phúc Ánh lật đổ. Sau khi giành được chính quyền, Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi và trở thành vị vua đầu tiên của triều Nguyễn.

Hội An từ triều Tây Sơn (1788-1802) bắt đầu có những dấu hiệu phục hưng. Nhưng sự phục hưng của đô thị cổ này phải trải qua một thời gian tương đối dài. Năm 1793, John Barrow, trong dịp đến thăm Đà Nẵng cũng đã ghi lại sự hoang tàn của phố Hội¹³). Tuy nhiên, từ năm 1797 chính quyền Tây Sơn đã thiết lập các xưởng thuyền và bắt đầu kiểm soát hoạt động thương mại ở Hội An¹⁴). John Crawford, người Anh, vào nửa đầu thế kỷ XIX cũng đã ghi lại những hoạt động thương mại của Việt Nam với các thuyền buôn Trung Quốc và coi Hội An là cảng thị giữ vị trí quan trọng thứ ba về trao đổi thương mại sau Sài Gòn và Thăng Long xưa (Hà Nội ngày nay)¹⁵). Trên cơ sở các nguồn tư liệu trên chúng tôi cho rằng, sau khi bị tàn phá, vào thời Gia Long vai trò thương mại quốc tế của Hội An từng bước được phục hồi.

3. Tư liệu khảo cổ

Từ năm 1993 được sự giúp đỡ của Trung tâm nghiên cứu Việt Nam và Giao lưu văn hóa (Đại học Quốc gia Hà Nội) và Trung tâm Quản lý - Bảo tồn di tích Hội An, chúng tôi

đã thực hiện điều tra khai quật ở một số địa điểm trên các đường Trần Phú, Nguyễn Thị Minh Khai, Phan Chu Trinh...⁽¹⁶⁾. Ở đường Trần Phú, đoàn nghiên cứu đã khai quật tại các ngôi nhà số 65, 69, 78, 80, 85 và 144, đồng thời tiến hành thám sát tại nhà số 182. Ở phía Tây cầu Nhật Bản, đoàn nghiên cứu đã khai quật đình Cẩm Phô, đình Tu Lễ và thám sát tại nhà số 6. Ở đường Phan Chu Trinh, điều tra khai quật 3 địa điểm: nhà số 129, nhà số 69/5 và Trường trung học cơ sở Nguyễn Duy Hiệu. Ngoài ra, trước năm 1990 các chuyên gia khảo cổ học Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Đại học Quốc gia Hà Nội) cũng đã thực hiện việc khai quật tại Hội quán Triều Châu trên đường Trần Phú và số nhà 2 đường Nguyễn Thị Minh Khai⁽¹⁷⁾.

Nhà số 85 đường Trần Phú, ngôi nhà ở về phía Nam con đường này, có đặc trưng là nhà một tầng với mặt tiền làm bằng vách gỗ. Qua nghiên cứu kiến trúc, người ta cho rằng kiểu nhà này cổ hơn trong số những ngôi nhà xưa hiện còn ở khu phố cổ. Qua cấu tạo, đồ trang trí của ngôi nhà trong so sánh với những ngôi nhà đã xác định được niên đại tuyệt đối thì ngôi nhà số 85 đường Trần Phú được coi là đã xây dựng trong khoảng cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX⁽¹⁸⁾. Ngôi nhà này hiện còn lưu giữ được “Giấy chứng nhận đăng ký nhà đất” và “Giấy mua bán nhà” lập năm Gia Long thứ 10 (1811).

Chúng tôi đã khảo nghiệm lại cấu tạo kiến trúc nền gồm ba lớp được coi là xây dựng qua ba thời kỳ và tiến hành khảo sát phía sau của tòa nhà này. Cấu tạo kiến trúc bề mặt lớp thứ ba là cấu tạo của nhà sau đối xứng với ngôi nhà ở phía trước. Cấu tạo kiến trúc tầng giữa lớp thứ hai là mặt sàn của nhà cầu (tòa nhà đóng vai trò liên kết giữa nhà trước và nhà sau) cao hơn một bậc so với khu vực sân giữa có lát đá. Cấu tạo kiến trúc lớp thứ nhất, lớp sâu nhất, là hai vỉa gạch được coi là sàn của nền nhà. Tại đây, chúng tôi đã phát hiện được hai vỉa gạch nhưng có lẽ niên đại cách nhau không xa. Các nhà nghiên cứu còn phát hiện được một số mảnh vỡ gốm sứ của lò Quảng Đông và Phúc Kiến có niên đại khoảng cuối thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XVIII. Đồng thời, ở tầng sâu nhất của cấu tạo kiến trúc lớp thứ nhất cũng có niên đại cuối thế kỷ XVII. Chúng tôi đã phát hiện những mảnh gốm sứ Trung Quốc niên đại cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII từ bề mặt lớp thứ nhất và phía dưới của cấu tạo kiến trúc nền ở lớp thứ hai. Vì vậy,

cấu tạo kiến trúc của lớp thứ nhất và lớp thứ hai là cấu tạo kiến trúc cuối thế kỷ XVIII hoặc thế kỷ XVIII.

Ngôi nhà số 85 hiện nay là kiến trúc mới, được xây dựng trên cơ sở kết cấu của ba lớp nền cũ. Về niên đại, không có gì mâu thuẫn với kết quả nghiên cứu kiến trúc và niên đại trong những văn thư cổ.

Trên cơ sở khảo sát nền đất kiến trúc ở những địa điểm khai quật khác như khu vực phía Nam đường Phan Chu Trinh, phía bắc đường Trần Phú đến đường Nguyễn Thị Minh Khai đều có những lớp đất chứa các di vật với cấu tạo kiến trúc có niên đại thế kỷ XVII. Ở địa điểm trường Nguyễn Duy Hiệu, những di vật và cấu tạo kiến trúc của thế kỷ XVII cũng đã tìm được nhiều hiện vật cùng thời⁽¹⁹⁾. Điều có thể khẳng định được rằng, thông qua các cuộc điều tra khai quật trong khu phố cổ hiện nay, tại các địa điểm ở đường Nguyễn Thị Minh Khai và phía bắc đường Trần Phú, phía trên lớp đất có chứa các di vật của thế kỷ XVII còn có một lớp đất khác được dùng làm nền nhà của những ngôi nhà hiện nay. Việc xác định chính xác niên đại lớp đất đắp lên đó là hết sức khó khăn. Còn ở số nhà 69/5 đường Phan Chu Trinh, những hiện vật có niên đại từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX trong các tầng văn hóa cũng đã được tìm thấy.

Dựa theo phương pháp điều tra được áp dụng tại ngôi nhà số 85 đường Trần Phú, ngôi nhà có dáng vẻ cổ, trên tầng đất kiến trúc có niên đại cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII, chúng tôi cho rằng khu phố hiện nay hình thành sớm nhất là vào cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII.

Nhà cổ Tấn Ký ở Hội An. Ảnh: Huỳnh Hà



4. Sự hình thành khu phố cổ Hội An

Cấu tạo kiến trúc cuối thế kỷ XVII và thế kỷ XVIII nằm dưới lòng khu phố thuộc đường Trần Phú là một thực tế đang tồn tại. Qua nghiên cứu các tư liệu văn bia và thư tịch thì các chùa, đền, miếu ở Hội An đều bị sự tàn phá của chiến tranh. Vì vậy, quá nửa khu phố Hội An có thể đã bị phá hủy. Theo những ghi chép của Chapman thì điều đó xảy ra trước năm 1778, ước chừng trong khoảng thời gian từ 1773-1775. Dựa vào mô tả của Jean Kofler, thì lực lượng tàn phá Hội An chính là quân của nhà Trịnh ở Đàng Ngoài. Trong sử liệu không ghi chép về sự giao tranh giữa chính quyền Lê - Trịnh và chúa Nguyễn ở Hội An nhưng có việc quân Trịnh rút khỏi Hội An tháng 10 năm 1775 sau khi đã từng chiếm đóng ở đây. Việc quân Trịnh chủ trương phá hoại một đô thị kinh tế, trung tâm mậu dịch chủ yếu ở Đàng Trong của chúa Nguyễn là điều chúng ta có thể hiểu được. Người ta cho rằng sau khi bị tàn phá, đến thời Tây Sơn đặc biệt là sau năm 1780, khi nhà Tây Sơn đã xóa bỏ được tình trạng nội chiến và năm 1797 khi những Xưởng thuyền được thành lập, Hội An đã từng bước được khôi phục và tiếp tục đóng vai trò là một cảng thị quốc tế của Việt Nam.

Khu phố cổ Hội An bắt đầu từ đường Trần Phú và được mở rộng dần về phía nam. Những giấy tờ cổ của nhà số 85 đường Trần Phú là "Giấy chứng nhận đăng ký nhà đất" và "Giấy mua bán nhà" các năm 1811, 1812, 1838, 1876 đã cho thấy điều đó. Như ông Mark Chang

đã phân tích, những giấy tờ cổ cho đến năm 1838 đều viết về sự hiện diện của một con sông ở phía nam ngôi nhà số 85 này. Trong những giấy tờ cổ lập năm 1876 đều có ghi sự tồn tại của những ngôi nhà nằm ở phía nam nhà số 85. Điều đó chứng tỏ rằng, dòng sông ở phía nam ngôi nhà số 85 thời gian sau này đã chuyển dịch dần xuống phía nam và nhà cửa xây dựng với kiến trúc mới đã được dựng lên ở những vùng đất mới bồi tụ. Như đã trình bày ở trên, đường Nguyễn Thái Học được xây dựng năm 1841 và dãy nhà ở đường Nguyễn Thái Học hiện nay đã được hình thành vào thời kỳ này. Càng về sau, lòng sông càng chuyển dần về phía nam vì vậy mà đường Bạch Đằng được xây dựng năm 1872. Do đó, cùng với sự mở rộng về phía nam của sông Thu Bồn, có thể nói sự hình thành khu phố hiện nay cũng phát triển theo hướng chuyển dịch của dòng chảy.

Dựa vào tư liệu thư tịch và khảo cổ, tư liệu văn bia ở thực địa, chúng tôi cho rằng: diện mạo khu phố cổ hiện nay được hình thành và phát triển từ sau khi nhà Tây Sơn dẹp yên các cuộc nội chiến.

Do vậy, diện mạo của Hội An năm 1776 mà những người Nhật đã chứng kiến là một trong những nguồn thông tin quan trọng cho biết hình ảnh khu phố Hội An thời kỳ trước đó. Như đã trình bày ở trên, khu phố cổ Hội An có từ 500 - 600 ngôi nhà và ba ngôi chùa. Một trong ba ngôi chùa vốn là miếu Quan Thánh đã tránh được thảm họa chiến tranh khi nhà Tây Sơn nổi dậy diệt Nguyễn, đuổi Trịnh.

Chùa Ông ở Hội An. Ảnh: Võ Hồng Việt



Mạn bắc của đường Trần Phú hiện nay là Hội quán Phúc Kiến và Hội quán Trung Hoa còn giữ được các văn bia thế kỷ XVIII. Cùng với sự tồn tại của miếu Quan Thánh, khu phố Hội An thế kỷ XVIII trước thời kỳ nội chiến nói trên có thể kéo dài từ miếu Quan Thánh ở đường Trần Phú đến đường Lê Lợi. Dựa vào điều tra, khai quật khảo cổ học, những kết cấu kiến trúc cuối thế kỷ XVII, thế kỷ XVIII từ dưới lòng đất ngôi nhà số 85 đã được kiểm nghiệm. Ngoài ra, kết cấu kiến trúc từ dưới lòng đất các ngôi nhà số 65, 69 cũng được khảo cứu để lấy đó làm cơ sở chứng minh cho những vấn đề nêu trên⁽²²⁾.

Diện mạo của khu phố Hội An thế kỷ XVII trong đó có phố Nhật Bản đã được miêu tả trong *Hải ngoại ký sự* của Thích Đại Sán. Phố cổ Hội An cũng được Thomas Bowycar ghi chép, thậm chí còn được thể hiện trong bức tranh “*Giao Chi quốc mậu dịch độ hải đồ*” và trong cả bức thư của một thương nhân Nhật Bản có tên Kadoya Shichirobei sống ở Hội An.

Kết cấu kiến trúc thế kỷ XVII của Hội An nằm ở độ sâu 70 - 100cm so với mặt đất hiện tại. Mặc dù giới chuyên môn đã thu được một số kết quả nghiên cứu qua các cuộc điều tra, khai quật số nhà 85 đường Trần Phú hay tại những địa điểm khác thì con đường này tự nó cũng không thể chứa đựng hết những dấu ấn của Hội An thế kỷ XVII⁽²³⁾. Vì vậy, phố Nhật Bản ở thế kỷ XVII có thể không phải nằm nguyên vẹn trên dãy phố ở đường Trần Phú hiện nay. Khu phố cổ này cũng không phải là sự lặp lại hoàn toàn như những dãy phố thế kỷ XVIII trước khi nội chiến xảy ra. Phố Nhật Bản thế kỷ XVII có thể còn phải tìm kiếm ở những địa điểm khác nữa trong khu vực phố cổ. Với tư cách là một Di sản văn hóa thế giới, Hội An còn rất nhiều vấn đề hấp dẫn cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu. ■

Nguyễn Tuấn Long (dịch)

CHÚ THÍCH:

* Giảng sư Khoa Lịch sử - Văn hóa Nhật Bản - Trường Đại học nữ Chiêu Hòa, Nhật Bản.

1. Ogura Sadao, *Người Nhật thời đại Châu ấn thuyền*, Nxb. Chufko shinsho, 1989, tr.60.

2. Fukukawa Yuichi, *Báo cáo bảo tồn dãy phố Hội An ở Việt Nam*, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, Trường Đại học nữ Chiêu Hòa, 1997, tr.167.

3, 4, 5, 9. Điều tra của tác giả.

6. Niên biểu sự đi lại của thuyền, cuốn 177.

7, 8. Mark Chang, *Điều tra số đất đai nhà cửa và Báo cáo bảo tồn dãy phố Hội An ở Việt Nam*, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, Trường Đại học nữ Chiêu Hòa, 1997, tr.33 - 40, 47.

10. Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, quyển 1, 1776, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Việt Nam.

11. Kim Vinh Kiện, *Quan hệ Đông Dương và Nhật Bản*, 1943, tr.190.

12, 14. Nguyễn Quốc Hùng, *Phố cổ Hội An và việc giao lưu văn hóa ở Việt Nam*, Nxb. Đà Nẵng, 1995, tr.33, 29.

13. Trần Kinh Hòa, “Thương nghiệp và những người Trung Quốc ở Hội An thế kỷ XVII - XVIII”, *Tân Á học báo*, phần 1, quyển 3, 1957, tr.312.

15. Matsumura Akira, *Khu vực Hải Dương với việc di dân hải ngoại vào triều Thanh*, *Lịch sử nhìn từ xung quanh*, Hội xuất bản Trường Đại học Quốc gia Tokyo, 1994, tr.169 - 170.

16. Kikuchi Seiichi và một số người khác, *Báo cáo điều tra khảo cổ học Hội An*, Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, Trường Đại học nữ Chiêu Hòa, 1998.

17. Hoàng Văn Khoán, Lâm Mỹ Dung... *Khai quật thêm sau Chùa Âm Bồn thị xã Hội An (Quảng Nam - Đà Nẵng)*, những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1989, 1990, tr.173 - 174.

18. Fukukawa Yuichi, *Báo cáo bảo tồn dãy phố Hội An ở Việt Nam*, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, Trường Đại học nữ Chiêu Hòa, 1997, tr.167.

19. Kikuchi Seiichi, *Số nhà 85 đường Trần Phú, Phần 2, Báo cáo điều tra khảo cổ học ở Hội An*, Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, Trường Đại học nữ Chiêu Hòa, 1998, tr.32 - 35.

20. Kikuchi Seiichi và một số người khác, “Điều tra khai quật Hội An lần thứ 7 - Hội An phố Nhật Bản ở Việt Nam” *Tạp chí khảo cổ học*, số 441, Nxb. Khoa học mới, 1999, tr.29 - 32 (tiếng Nhật).

21. Mark Chang, *Điều tra số đất đai nhà cửa...* tr.39 - 40.

22. Kikuchi Seiichi, *Điều tra khảo cổ học, Báo cáo điều tra việc bảo tồn khu phố Hội An*, Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, Trường Đại học nữ Chiêu Hòa, 1997, tr.41 - 42.

23. Những loại trừ khu vực xung quanh cầu Nhật Bản. Tác giả xác nhận lớp đất chứa đựng hiện vật thế kỷ XVII khi điều tra tại ngôi nhà số 182, đường Trần Phú, gần cầu Nhật Bản.